

Số 2464 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 21 tháng 10 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Phương Đông khai thác nguồn nước dưới đất tại công trình giếng khoan GK**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của UBND tỉnh V/v quy định giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tính thuế tài nguyên;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Phương Đông ngày 11/6/2019 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 262/BC-STNMT ngày 18/6/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Phương Đông theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 172/GP-UBND ngày 28/01/2016 và Giấy phép số 1462/GP-UBND ngày 04/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình giếng khoan khai thác nước dưới đất GK của Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Phương Đông tại xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Nước cấp sinh hoạt và sản xuất

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: 500m<sup>3</sup>/ngày đêm cho sản xuất và sinh hoạt (nước cấp cho sản xuất phi nông nghiệp 400m<sup>3</sup>/ngày đêm, nước cấp làm mát, tạo hơi 100m<sup>3</sup>/ngày đêm)

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:

- G= 2.000 đồng/m<sup>3</sup> (theo mục II.2.b của Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên) tính từ 01/9/2017 đến 30/4/2018.

- G= 4.000 đồng/m<sup>3</sup> (theo mã nhóm tài nguyên V303 của Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên).

5. Tổng số tiền phải nộp: **51.732.800 đồng** (Năm mươi một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng)

6. Phương án nộp tiền:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên 2019: 17.244.267 đồng

- Số tiền phải nộp năm thứ hai, 2020: 17.244.267 đồng

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng, 2021: 17.244.267 đồng

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế Hưng Yên.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục thuế tỉnh Hưng Yên ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Phương Đông theo quy định; xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Phương Đông nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Phương Đông gửi 01 bản sao giấy chứng nhận có chứng thực cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Nghị định 82/2017/NĐ-CP. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hưng Yên; Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Phương Đông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

**Nơi nhận:** 

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KT1<sup>LT</sup>.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Quang